TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 20/2021/QĐST-HNGĐ	*Hà Tĩnh, ngày 22 tháng 4 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v yêu cầu C nhận thuận tình ly hôn

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

Thành phần giải quyết việc Hôn nhân gia đình gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Bùi Đình Thông

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Thắm

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thị Hải Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh, mở phiên họp C khai giải quyết việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 27/2021/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 3 năm 2021 về việc "Yêu cầu C nhận thuận tình ly hôn", theo Quyết định mở phiên họp số 21/2021/QĐ-ST ngày 12/4/2021 gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân gia đình:

Anh Võ Minh C, sinh năm 1978, HKTT: Thôn H, xã L, huyện C, Hà Tĩnh. Hiện đang chấp hành án tại trại tạm giam X, có đơn xin vắng mặt.

Chị Trần Thị H, sinh năm 1979, HKTT: Thôn H, xã L, huyện C, Hà Tĩnh. Hiện đang sống tại Cộng Hoà liên bang Đức, có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH:

Theo đơn yêu cầu C nhận thuận tình ly hôn, bản tự khai anh Võ Minh C và chị Trần Thị H thống nhất trình bày như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị H và anh Võ Minh C đăng ký kết hôn ngày 07/8/1997 tại UBND xã L, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh, hôn nhân tự nguyện. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được 16 năm có 02 con chung. Đến năm 2013 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, vợ chồng không có tiếng nói chung, cuộc sống không hoà hợp, sống ly thân 2 năm. Năm 2015 chị H đi xuất khẩu lao động, sống xa gia đình , anh C phải đi chấp hành án, cuộc sống vợ chồng càng nhạt phai, không điện thoại nói chuyện, liên lạc với nhau. Chị H, anh C xác nhận tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn trầm trọng không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Vợ chồng có 2 con chung tên là Võ Thị Minh H sinh ngày 24/6/1998, đã trưởng thành và cháu Võ Thị Ánh T, sinh ngày 01/4/2005.

Vợ chồng thoả thuận chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cháu Võ Thị Ánh T, anh C không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay cháu Võ Thị Ánh T đang sống cùng chị gái và em gái của anh C. Chị H gửi tiền về nuôi con hàng tháng.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa giải quyết.

Vợ chồng không vay mượn tài sản của ai, không ai vay mượn tài sản vợ chồng nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Hiện nay, chị Trần Thị H đang ở Đức, anh Võ Minh C đang chấp hành án tại Trại giam X không thể có mặt tham gia trong quá trình tố tụng tại tòa án, anh C, chị H đã có đơn xin giải quyết vắng mặt và ủy quyền cho con gái là chị Võ Thị Minh H giao nộp tài liệu và giao nhận các văn bản tố tụng của Toà án.

Đại diện VKSND tỉnh Hà Tĩnh sau khi phát biểu về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký phiên họp và các đương sự đã phân tích đánh giá các chứng cứ của vụ án và đề nghị Tòa án áp dụng Điều 149, Điều 369, Điều 370 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, khoản 1 Điều 51, 55, 123, 58,81,82,83, 127 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Điều 35, 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQHH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội chấp nhận yêu cầu của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc Hôn nhân gia đình; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp; Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh nhận định:

[1] Thủ tục tố tụng:

Chị Trần Thị H, hiện sống tại Cộng hoà liên bang Đức. Theo quy định tại Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh. Chị Trần Thị H, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt được chứng thực của Đại sứ quán Việt Nam tại Cộng Hoà liên bang Đức. Anh Võ Minh C hiện đang chấp hành án tại Trại giam Xuân Hà và có đơn xin giải quyết vắng mặt, có xác nhận của Trại Giam Xuân Hà. Căn cứ quy định tại Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành mở phiên họp giải quyết việc Hôn nhân gia đình vắng mặt anh C, chị H theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung:

[2.1] Quan hệ hôn nhân: Anh Võ Minh C và chị Trần Thị H đăng ký kết hôn vào ngày 07/8/1997 tại UBND xã L, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh, hôn nhân tự nguyện. Tại thời điểm kết hôn chị H bước sang tuổi 18, anh C bước sang tuổi 20. Do đó, theo hướng dẫn tại điểm a khoản 1 Nghị quyết số 02/2000/NQ-HĐTP, ngày 23/12/200 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao thì việc việc kết hôn giữa anh Võ Minh C và chị Trần Thị H thực hiện đúng theo quy định tại Điều 5, Điều 6 Luật hôn nhân và gia đình năm 1986, nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn anh C, chị H sống hạnh phúc, đến năm 2013 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng sống ly thân 2 năm, đến năm 2015 thì chị H đi lao động tại Cộng hoà liên bang Đức, sau đó anh C đi chấp hành án tại Trại giam, vợ chồng xa cách, mỗi người tự lo cho bản thân, không ai quan tâm đến nhau . Điều 19 Luật hôn nhân năm 2014 quy định *" Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thuỷ, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các C việc trong gia đình"*. Tuy nhiên, giữa anh C và chị H không chung sống với nhau, không quan tâm nhau, chăm sóc cho nhau.

Điều 55 luật hôn nhân và gia đình quy định: *"Trong trường hợp vợ chồng cùng yêu cầu ly hôn, nếu xét thấy hai bên thật sự tự nguyện ly hôn và đã thỏa thuận về việc chia tài sản, việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con trên cơ sở bảo đảm quyền lợi chính đáng của vợ và con thì Tòa án C nhận thuận tình ly hôn; nếu không thỏa thuận được hoặc có thỏa thuận nhưng không bảo đảm quyền lợi chính đáng của vợ và con thì Tòa án giải quyết việc ly hôn"*.

Xét thấy tình cảm giữa anh C, chị H không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu C nhận thuận tình ly hôn của anh Võ Minh C và chị Trần Thị H theo quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình 2014.

[2.2] Quan hệ con chung: Anh Võ Minh C và Trần Thị H có 2 con chung tên là Võ Thị Minh H sinh ngày 24/6/1998, đã trưởng thành và Võ Thị Ánh T, sinh ngày 01/4/2005. Hiện nay cháu Võ Thị Ánh T đang sống cùng với em gái của anh C.

Xét thấy cháu Võ Thị Ánh T có đơn trình bày nguyện vọng được ở với mẹ. Hiện nay anh C đang chấp hành án tại Trại tạm giam Xuân Hà, không có điều kiện để chăm sóc con chung. Trong thời gian chị H đang ở nước ngoài, anh C chấp hành án, Cháu T ở với em gái của anh C là chị Võ Thị Th, Chị H gửi tiền về nuôi con chung, chị Th có đơn tự nguyện nuôi cháu Tuyết trong thời gian chị H không có mặt ở Việt Nam. Do đó, chấp nhận sự thoả thuận của anh C, chị H giao cháu Võ Thị Ánh T cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị H không yêu cầu anh C đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về tài sản chung: Anh Võ Minh C, chị Trần Thị H không yêu cầu Toà án giải quyết nên miễn xét.

[2.4] Về nợ chung: Vợ chồng không vay mượn tài sản của ai, không ai vay mượn tài sản vợ chồng nên không yêu cầu Toà án giải quyết, nên miễn xét.

Xét thấy, sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu C nhận thuận tình ly hôn giữa anh Võ Minh C và chị Trần Thị H như quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tại phiên họp là phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, 55, 58, 81, 82, 83, 123, 127 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, các Điều 361, 367, 369, 370, Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Về Quan hệ hôn nhân: C nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Võ Minh C, sinh năm 1978, HKTT: Thôn H, xã L, huyện C, Hà Tĩnh và Chị Trần Thị H, sinh năm 1979, HKTT: Thôn H, xã L, huyện C, Hà Tĩnh.

2. Chấp nhận sự thoả thuận của anh Võ Minh C, chị Trần Thị H giao cháu Võ Thị Ánh T, sinh ngày 01/4/2005 cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh C không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con. Anh C có quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Trong thời gian chị H ở nước ngoài, chị Võ Thị Th tự nguyện nuôi cháu T.

3. Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Chấp nhận sự tự nguyện chịu 300.000đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm của anh Võ Minh C. Anh C đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0000147 ngày 21/3/2021 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Hà Tĩnh.

4. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình không có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp không có quyền kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm đối với Quyết định này.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Cục THADS tỉnh Hà Tĩnh;
- Đương sự ;
- Lưu HS, TDS.

THẨM PHÁN - CHỦ TRÌ PHIÊN HỌP

Bùi Đình Thông